

Lãi suất liên ngân hàng duy trì đà giảm trong tháng

- Thị trường mở không phát sinh giao dịch nào trong nửa sau của tháng và lãi suất liên ngân hàng duy trì ở mức thấp.
- Tỷ giá VND/USD tăng mạnh theo xu hướng thế giới.
- KBNN phát hành 16.940 nghìn tỷ đồng trong tháng với lợi suất giảm mạnh trong tháng, hoàn thành 63% kế hoạch phát hành quý 2.

Thị Trường Tiền Tệ

Thanh khoản dồi dào, thị trường mở không phát sinh thêm giao dịch nào ở nửa sau tháng 6.

Tăng trưởng tín dụng của nền kinh tế tính đến thời điểm 6 tháng đầu năm đạt 3,58% so với cuối năm 2022, thấp hơn nhiều so với mức 9,44% cùng kỳ năm trước và so với mục tiêu đề ra trong năm nay tăng trưởng khoảng 14%. Tăng trưởng huy động vốn đạt 3,26% trong bối cảnh cầu tín dụng thấp, thanh khoản hệ thống ngân hàng trở nên dư thừa, thể hiện bởi mức giảm của lãi suất liên ngân hàng trong cuối tháng 6. Hiện tại, lãi suất liên ngân hàng qua đêm đang giao dịch ở mức 0,5%/năm, giảm mạnh từ mức 3,7%/năm cuối tháng trước. Lãi suất các kỳ hạn khác cũng ở quanh mức 1,0%-2,7%/năm, giảm gần 300 điểm cơ bản so với cuối tháng 5.

Lãi suất huy động tiết kiệm của các ngân hàng tiếp tục sụt giảm và đang về gần mức lãi suất thời điểm dịch Covid-19. Không giảm nhanh như lãi suất huy động, lãi suất cho vay của các ngân hàng hiện nay vẫn đang ở mức cao. Đối với doanh nghiệp vay sản xuất kinh doanh phổ biến từ 9 - 10%/năm, một số khoản vay tốt ở mức 7 - 8%/năm. Còn đối với những khoản vay mua nhà, ô tô, vay tiêu dùng thì vào khoảng 11 - 14%/năm...

NHNN vẫn chào thầu trên kênh OMO tuy nhiên thị trường mở không phát sinh giao dịch khác ngoại trừ một giao dịch nhỏ vào đầu tháng 6 và đã đáo hạn.

Tỷ giá VND/USD tăng mạnh theo xu hướng thế giới.

Trong thời gian gần đây, đồng USD có dấu hiệu tăng giá so với một số đồng tiền trong khu vực. Tỷ giá trong nước tương tự có xu hướng tăng trong tháng 6 dưới ảnh hưởng của thế giới. So với cuối tháng 5, tỷ giá VND/USD trên thị trường tự do hiện nay tăng 195 đồng và hiện giao dịch ở mức 23.650 đồng/USD. Tỷ giá trung tâm và liên ngân hàng lần lượt giao dịch ở mức 23.813 đồng/USD, tăng 99 đồng và 23.771 đồng/USD, tăng 169 đồng.

Chỉ số USD Index đang ghi nhận ở mức 103,84. Đồng USD đã tăng lên mức cao nhất trong hai tuần vào thứ Năm sau khi dữ liệu kinh tế cho thấy thị trường lao động vẫn vững chắc, tạo cơ hội cho Cục Dự trữ Liên bang tiếp tục tăng lãi suất. Ngoài ra, chủ tịch Fed Jerome Powell, tại một sự kiện do ngân hàng trung ương Tây Ban Nha tổ chức ở Madrid vào thứ Năm, cho biết ngân hàng trung ương có thể sẽ tiếp tục lộ trình tăng lãi suất sau khi tạm dừng vào đầu tháng này.

Thuật ngữ viết tắt:

TPCP: Trái phiếu chính phủ

NSNN: Ngân sách nhà nước

NHNN: Ngân hàng nhà nước

NHTM: Ngân hàng thương mại

KBNN: Kho bạc nhà nước

GTGD: Giá trị giao dịch

NĐTNN: Nhà đầu tư nước ngoài

TCTD: Tổ chức tín dụng

LSTC: Lãi suất tham chiếu

Kinh tế trường

Hoàng Công Tuấn

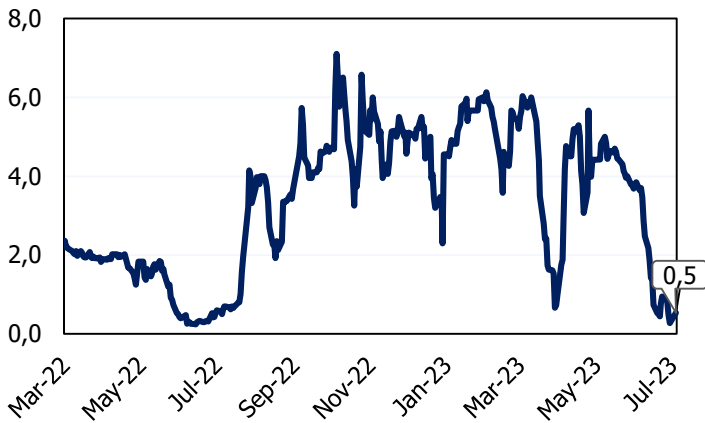
Tuan.hoangcong@mbs.com.vn

Chuyên viên phân tích

Lê Minh Anh

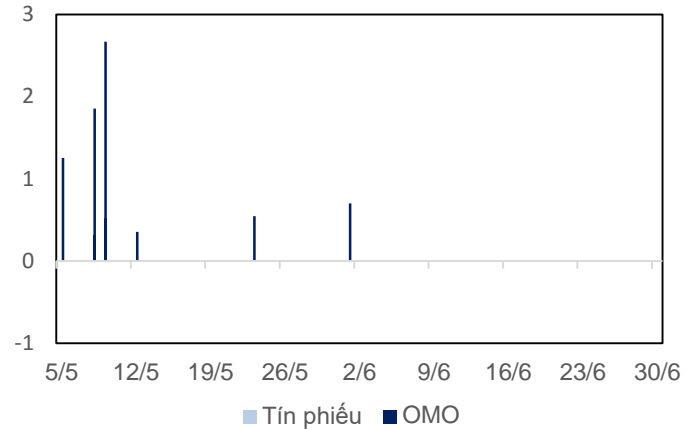
Anh.leminh@mbs.com.vn

Hình 1. Lãi suất qua đêm liên ngân hàng (%)



Nguồn: Bloomberg, MBS Research.

Hình 2. Thanh khoản thị trường mở (Bơm Ròng) [nghìn tỷ VND]



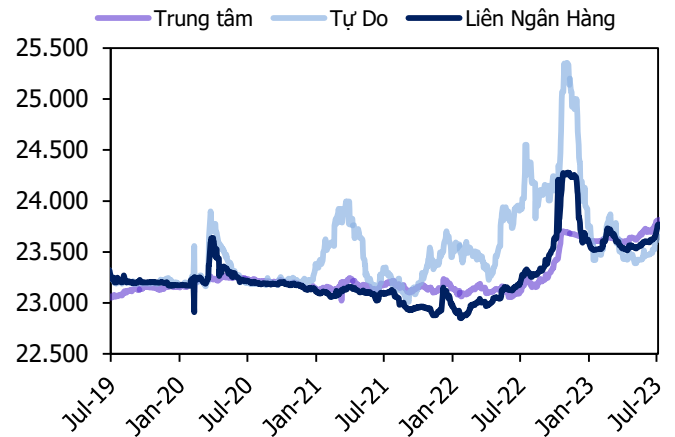
Nguồn: NHNN, MBS Research

Hình 3. Lãi suất liên ngân hàng (%/năm)

Ngày	Qua đêm	1 Tuần	2 Tuần	1 Tháng
31/03	1,0	1,8	2,4	4,0
30/04	4,4	4,4	4,6	5,0
31/05	3,6	3,8	4,0	4,3
04/07	0,5	1,0	1,3	2,7

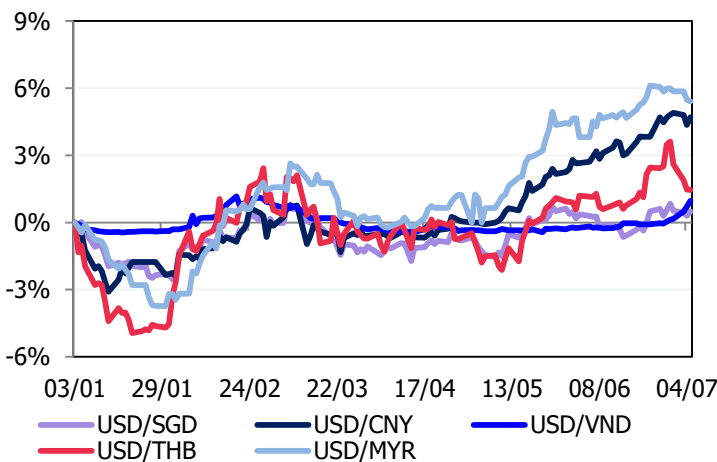
Nguồn: Bloomberg, MBS Research

Hình 4. Tỷ giá USD/VND



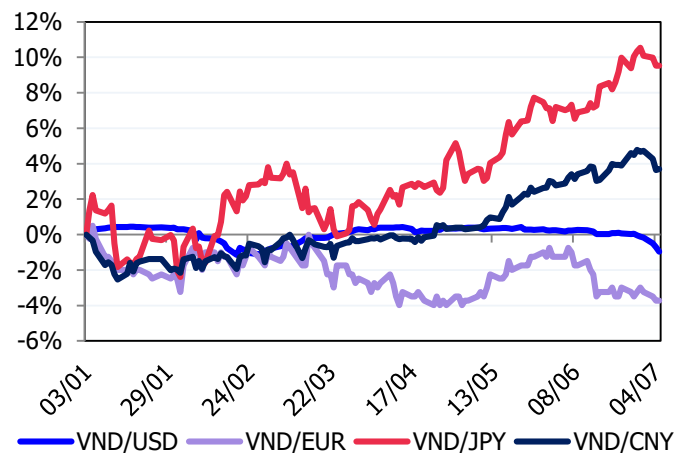
Nguồn: NHNN, Bloomberg, MBS Research

Hình 5. Diễn biến tỷ giá một số đồng tiền trong khu vực tính từ đầu năm 2023



Nguồn: Bloomberg, MBS Research

Hình 6. Diễn biến giá trị VND so với các đồng tiền lớn khác tính từ đầu năm 2023



Nguồn: Bloomberg, MBS Research

Thị Trường Trái Phiếu Chính Phủ

Thị trường sơ cấp

KBNN phát hành thành công 16.940 tỷ đồng TPCP trong tháng, tổng cộng KBNN hoàn thành 63% kế hoạch phát hành TPCP trong quý 2.

Trong tháng 6, KBNN đã giảm khối lượng gọi thầu TPCP tuy nhiên tỷ lệ trúng thầu với khá cao. Khối lượng TPCP được KBNN phát hành thành công đạt 16.940 tỷ đồng trên tổng số 19.750 tỷ đồng chào bán, tỷ lệ phát hành 86%. Đặc biệt kỳ hạn TPCP kỳ hạn 10N và 15N trúng thầu 100%. Như vậy, từ đầu năm tới giờ KBNN đã phát hành được lần lượt tổng cộng 75.019 tỷ đồng và 179.892 tỷ đồng TPCP, hoàn thành được 63% kế hoạch quý 2 và 45% kế hoạch năm.

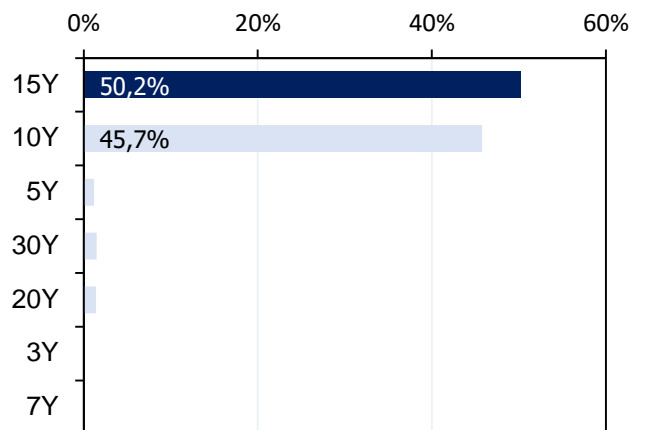
Mức lợi suất trúng thầu của các trái phiếu giảm mạnh trong tháng. Lợi suất kỳ hạn 10N và 15N lần lượt là 2,45%/năm và 2,7%/năm, giảm 35-50 điểm cơ bản so với cuối tháng 5. Lợi suất kỳ hạn 5N giảm 40 điểm cơ bản xuống mức 2%/năm. Thanh khoản dồi dào của hệ thống ngân hàng gần đây đã tạo thuận lợi cho Chính phủ huy động trái phiếu với lãi suất ngày càng thấp, nhưng đã phù hợp với kỳ vọng của thị trường khi tỷ lệ trúng thầu tương đối cao.

Hình 7. Kết quả đấu thầu TPCP KBNN T06/2023 (%)

Kỳ hạn	Giá trị chào bán	Giá trị trúng thầu	Tỷ lệ trúng thầu	Lợi suất
3N				
5N	2.000	200	10%	2,00%
7N				
10N	7.750	7.750	100%	2,45%-2,95%
15N	8.500	8.500	100%	2,7%-3,05%
20N	1.000	240		2,95%-3,19%
30N	500	250	50%	3,25%
Tổng	19.750	16.940	86%	Đơn vị: tỷ đồng

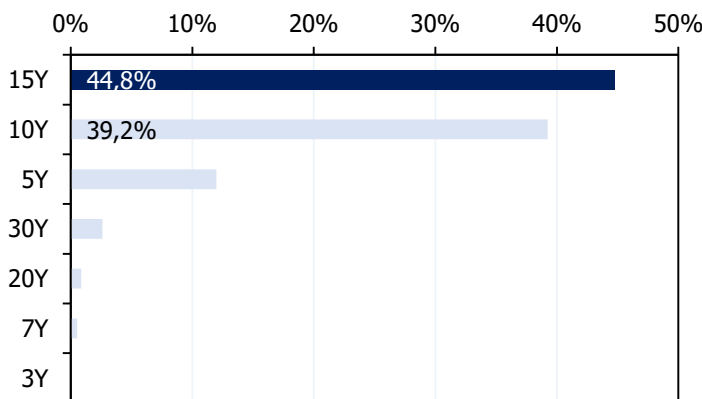
Nguồn: HNX, MBS Research

Hình 8. Tỷ trọng TPCP phát hành T06/2023



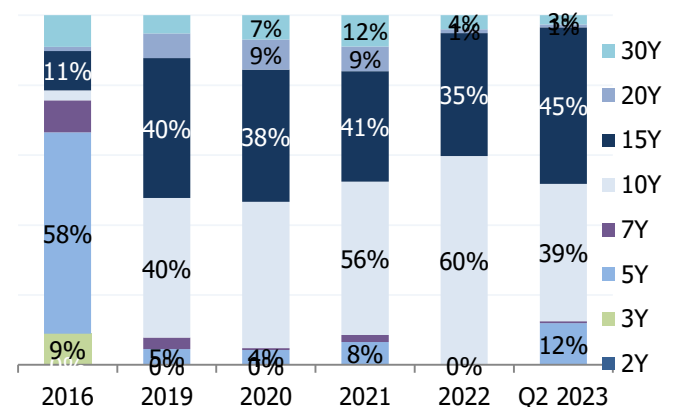
Nguồn: HNX, MBS Research

Hình 9. Tỷ trọng TPCP phát hành trong năm 2023



Nguồn: HNX, MBS Research

Hình 10. Tỷ trọng TPCP trúng thầu qua các năm



Nguồn: HNX, MBS Research

Hình 11. Tình hình phát hành TPCP năm 2023 (tỷ đồng)

Kỳ hạn	Kế hoạch KBNN 2023	KBNN đã phát hành 2023	% Kế hoạch KBNN 2023
3 Năm	30.000	0	0%
5 Năm	35.000	21.549	62%
7 Năm	5.000	950	19%
10 Năm	125.000	70.599	56%
15 Năm	165.000	80.553	49%
20 Năm	20.000	1.549	8%
30 Năm	20.000	4.692	23%
Tổng	400.000	179.892	45%

Nguồn: KBNN, HNX, MBS Research

Hình 12. Lợi suất TPCP 10N tại một số quốc gia Tính đến ngày 30/06/2023

Thị Trường	Đóng cửa	Tuần trước*	Tháng trước*	31/12/2022
Mỹ	3,84	10,20	19,4	-3,8
EU	2,39	3,92	11,1	-17,9
Nhật Bản	0,40	3,20	-3,5	-2,1
Trung Quốc	2,64	-3,31	-6,7	-19,8
Hàn Quốc	3,66	-0,90	14,1	-7,4
Ấn Độ	7,12	4,40	12,9	-21,1
Malaysia	3,85	3,40	15,2	-21,4
Singapore	3,06	5,74	22,3	-1,0
Indonesia	6,26	-3,94	-10,9	-67,9
Philippines	4,87	6,98	9,6	2,0
Thái Lan	2,59	-1,18	5,1	-3,9
Việt Nam	2,64	10,00	-50,1	-215,7

* Số điểm cơ bản thay đổi so với hiện tại

Nguồn: Bloomberg, MBS Research

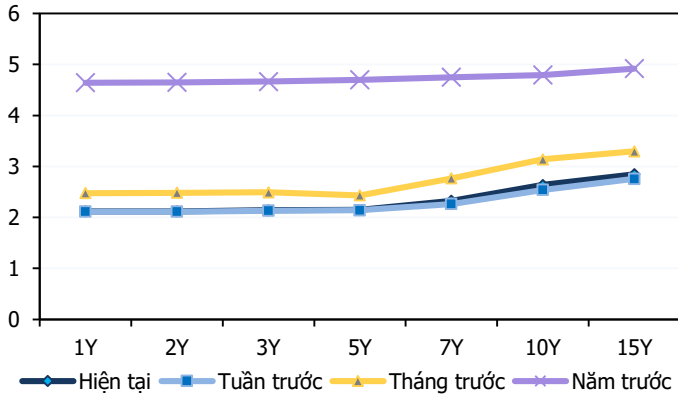
Thị trường thứ cấp

Lợi suất TPCP thứ cấp giảm mạnh tại các kỳ hạn. Khối lượng giao dịch bình quân trên thị trường TPCP thứ cấp tăng 6% so với tháng trước với tỷ trọng giao dịch outright tăng dần so với tháng trước. NĐTNN bán ròng 1.396 tỷ đồng TPCP trong tháng.

Cuối tháng 6, lợi suất kỳ hạn 10N đang ở mức 2,64%/năm, giảm mạnh 50 điểm cơ bản so với tháng trước đồng thời lợi suất kỳ hạn 2N giảm xuống mức 2,12%/năm, giảm 36 điểm cơ bản. Hiện tại lợi suất tại các kỳ hạn đã quay trở lại mặt bằng lợi suất cùng kỳ năm trước.

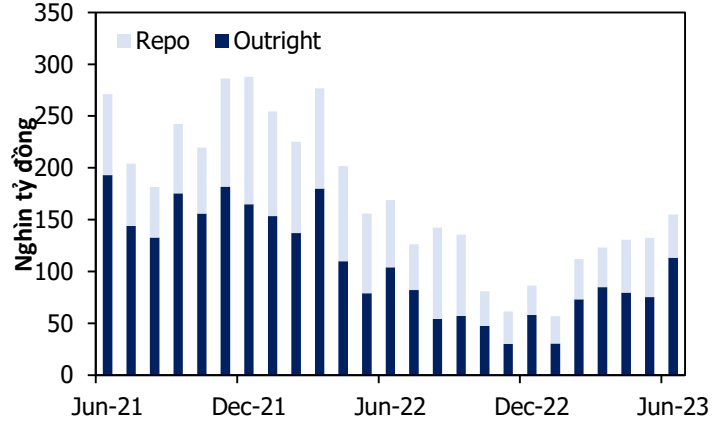
Khối lượng giao dịch trên thị trường TPCP thứ cấp trong kỳ bình quân ngày đạt 7 nghìn tỷ đồng, tăng 6% so với tháng trước. Trong đó, giao dịch outright chiếm 73% khối lượng trong kỳ với gần 113 nghìn tỷ đồng. Bình quân giao dịch 5,1 nghìn tỷ đồng/ngày, tăng 37% so với bình quân tháng trước. Khối lượng giao dịch repos bình quân giảm 34% so với tháng 5, đạt 1,8 nghìn tỷ đồng/ngày. Khối ngoại quay bán ròng 1.396 tỷ đồng TPCP trong tháng. Khối ngoại đã bán ròng tổng cộng 5.063 tỷ đồng TPCP trong năm 2023 và bán ròng 9.728 tỷ đồng TPCP trong 12 tháng gần nhất.

Hình 13. Lợi suất TPCP (%)



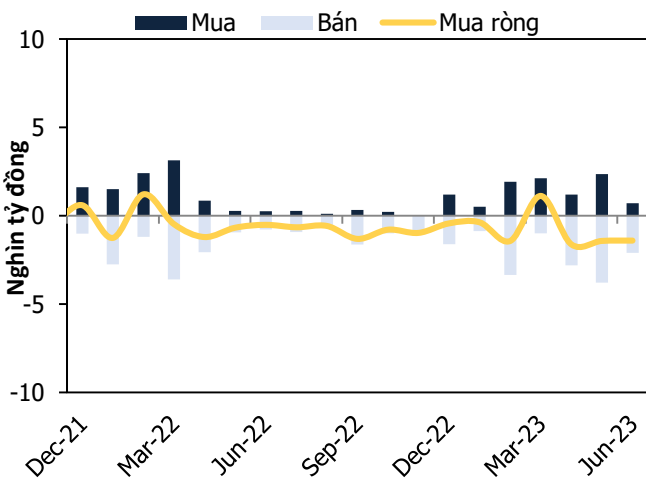
Nguồn: Bloomberg, MBS Research

Hình 14. GTGD Outright và Repo trên thị trường thứ cấp



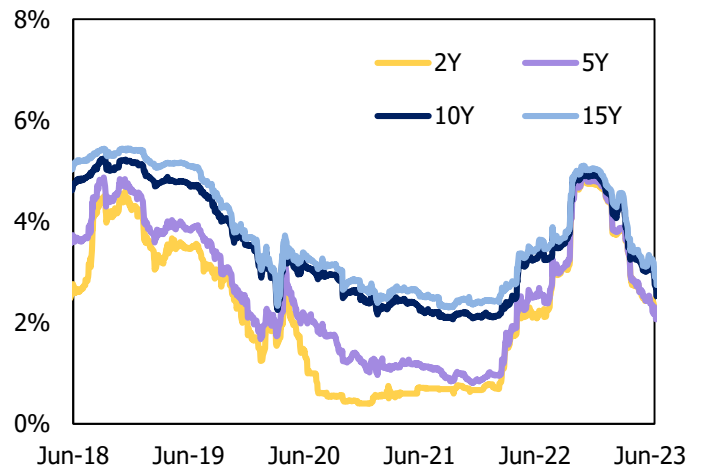
Nguồn: HNX, Research

Hình 15. Giao dịch khối ngoại trên thị trường thứ cấp



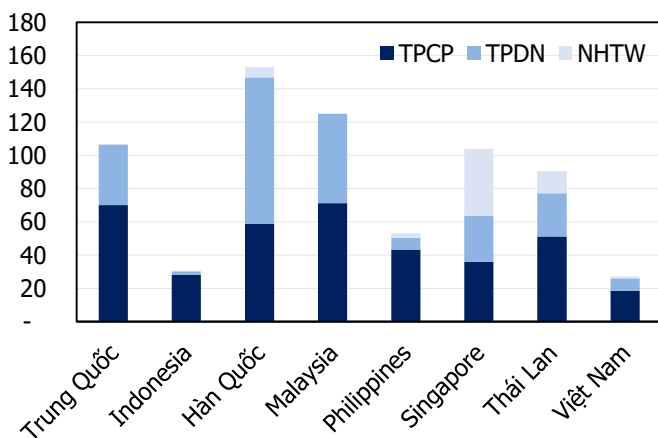
Nguồn: HNX, MBS Research

Hình 16. Đường cong lợi suất TPCP - TT thứ cấp



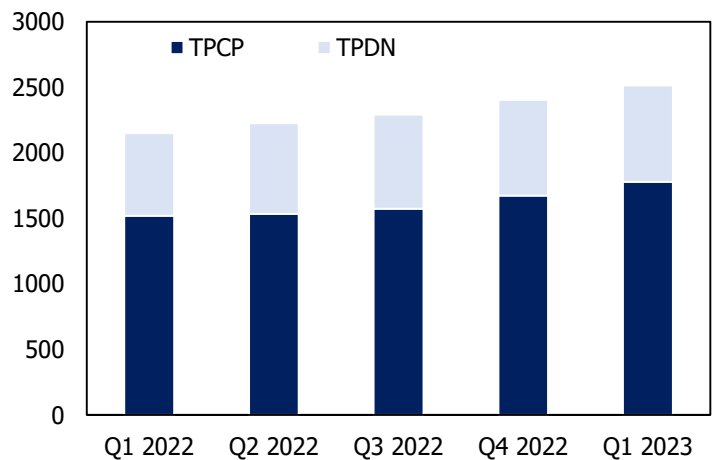
Nguồn: Bloomberg, MBS Research

Hình 17. Quy mô các thị trường trái phiếu (% GDP Q1 2023)



Nguồn: ADB, MBS Research

Hình 18. Dự nợ thị trường trái phiếu Việt Nam các quý (nghìn tỷ đồng)



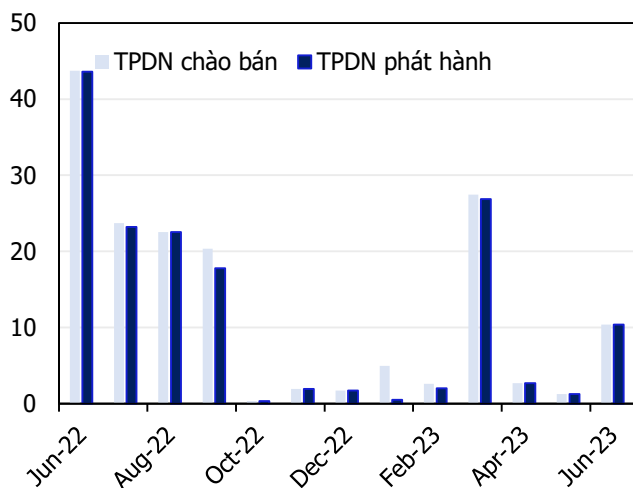
Nguồn: ADB, MBS Research

Thị Trường Trái Phiếu Doanh Nghiệp

Trong tháng 6 đã có 10.370 tỷ đồng TPDN được phát hành trong nước. Trong đó, Công ty TNHH Phát Triển Kinh Doanh Xây Dựng 3 phát hành khối lượng trái phiếu lớn nhất đạt 2.250 tỷ đồng với lãi suất cao nhất là 14%/năm. Ngoài ra, Công ty Cổ phần Vinam Land cũng phát hành trái phiếu có lãi suất cao tương tự 14%/năm. Trong tháng 6, nhóm ngành ngân hàng chiếm tỷ trọng phát hành lớn nhất đạt 4,8 nghìn tỷ đồng, chiếm 47% khối lượng phát hành trong tháng.

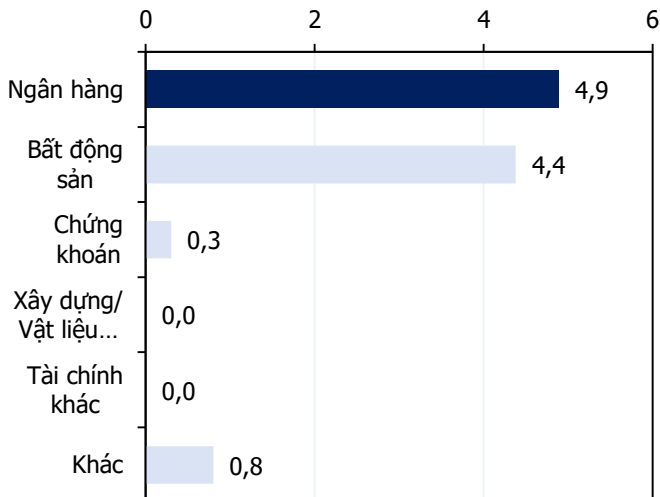
Tổng giá trị trái phiếu mua lại trước hạn tính từ đầu tháng 6 là khoảng 46.816 nghìn tỷ đồng từ đợt phát hành của 58 công ty. Trong đó, nhóm ngân hàng chiếm tỷ trọng mua lại trái phiếu lớn nhất, đạt khoảng 32 nghìn tỷ đồng, chiếm 72%. Tính từ đầu năm, tổng giá trị trái phiếu có thể thu hồi xấp xỉ 108.284 tỷ đồng.

Hình 19. Khối lượng TPDN chào bán và phát hành (nghìn tỷ đồng)



Nguồn: HNX, FiinPro, MBS Research

Hình 20. Khối lượng phát hành TPDN theo nhóm doanh nghiệp trong T6.2023 (nghìn tỷ đồng)



Nguồn: HNX, FiinPro, MBS Research

Hình 21. Các doanh nghiệp phát hành TPDN trong tháng 6 năm 2023

Mã CK	Tổ chức phát hành	Kỳ hạn (năm)	Giá trị (tỷ đồng)	Lãi suất (%/năm)
	Công ty TNHH Phát Triển Kinh Doanh Xây Dựng 3	5	2.250	14,0%
HDB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát Triển Thành phố Hồ Chí Minh	7	2.000	N/A
OCB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông	2-5	2.000	7,3%-8,1%
	Công Ty Cổ Phần Vinam Land	6	1.500	14,0%
	Công ty Cổ Phần Phát Triển Hạ Tầng Kỹ Thuật Becamex - Bình Phước	5	500	10,5%
BID	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam	6	490	N/A
NAB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Nam Á	6	400	N/A
	Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương	2	300	10,5%
VJC	Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet	5	300	12,0%
TMS	Công ty Cổ phần Transimex	3	300	10,5%
SBT	Công ty Cổ phần Thành Thành Công - Biên Hòa	4	200	12,0%
	Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Taseco	2	130	12,0%

Nguồn: HNX, FiinPro, MBS Research

MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Khối Nghiên cứu - Công ty Cổ phần Chứng khoán MBS (MBS). Thông tin trình bày trong báo cáo dựa trên các nguồn được cho là đáng tin cậy vào thời điểm công bố song MBS không chịu trách nhiệm hay bảo đảm nào về tính chính xác, tính đầy đủ, tính kịp thời của những thông tin này cho bất kỳ mục đích cụ thể nào. Những quan điểm trong báo cáo này không thể hiện quan điểm chung của MBS và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này được phát hành chung, bất kỳ khuyến nghị nào trong tài liệu này không liên quan đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính và nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nhận cụ thể nào. Báo cáo này và tất cả nội dung là sản phẩm sở hữu của MBS; người nhận không được phép sao chép, tái xuất bản dưới bất kỳ hình thức nào hoặc phân phối lại toàn bộ hoặc một phần, cho bất kỳ mục đích nào mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của MBS.

HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ MBS

Khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

Khuyến nghị đầu tư của MBS được xây dựng dựa trên khả năng sinh lời dự kiến của cổ phiếu, được tính bằng tổng của (i) chênh lệch phần trăm giữa giá mục tiêu và giá thị trường tại thời điểm công bố báo cáo, và (ii) tỷ suất cổ tức dự kiến. Trừ khi được nêu rõ trong báo cáo, các khuyến nghị đầu tư có thời hạn đầu tư là 12 tháng.

MUA	Khả năng sinh lời của cổ phiếu từ 15% trở lên
NẮM GIỮ	Khả năng sinh lời của cổ phiếu nằm trong khoảng từ -15% đến 15%
BÁN	Khả năng sinh lời của cổ phiếu thấp hơn 15%

Khuyến nghị đầu tư ngành

KHẢ QUAN	Các cổ phiếu trong ngành có khuyến nghị Mua tính trên cơ sở vốn hóa thị trường gia quyền
TRUNG LẬP	Các cổ phiếu trong ngành có khuyến nghị Nắm giữ, tính trên cơ sở vốn hóa thị trường gia quyền
KÉM KHẢ QUAN	Các cổ phiếu trong ngành có khuyến nghị Bán, tính trên cơ sở vốn hóa thị trường gia quyền

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB (MBS)

Được thành lập từ tháng 5 năm 2000 bởi Ngân hàng TMCP Quân đội (MB) với tên gọi tiền thân là Công ty CP chứng khoán Thăng Long, Công ty CP Chứng khoán MB (MBS) là một trong 6 công ty chứng khoán đầu tiên tại Việt Nam. Sau nhiều năm phát triển, MBS đã trở thành một trong những công ty chứng khoán hàng đầu Việt Nam, liên tục đứng trong Top 10 thị phần tại cả hai Sở Giao dịch (Hồ Chí Minh và Hà Nội).

Địa chỉ:
Tòa nhà MB, 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội
Tel: + 8424 7304 5688 - Fax: +8424 3726 2601
Website: www.mbs.com.vn

KHỐI NGHIÊN CỨU CÔNG TY CPCK MB

Trần Thị Khánh Hiền
Giám đốc Khối Nghiên cứu

Hoàng Công Tuấn
Trưởng phòng

Vĩ mô & Chiến lược thị trường
Lê Minh Anh
Lê Ngọc Hưng

Ngân hàng – Dịch vụ Tài chính
Đinh Công Lý
Đỗ Lan Phương

Bất động sản
Nguyễn Minh Đức
Lê Hải Thành

Dịch vụ - Tiêu dùng
Phạm Thùy Trang
Nguyễn Quỳnh Ly

Công nghiệp – Năng Lượng
Phạm Thị Thanh Huyền